TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Vi Thị N - sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị N tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 09 năm 2017 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 04/4/2018 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hoà thuận hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2018 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị N có 01 người con chung cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 01/02/2018, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường, hiện cháu đang ở với chị Vi Thị N. Khi ly hôn anh chị thoả thuận để chị Vi Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị N thỏa thuận để anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị N.

Về con chung: Chị Vi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Thị Minh C là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Vi Thị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Văn T không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0002794 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã T;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(*đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng